

TT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	LỚP	Điểm thành phần					ĐTB kiểm tra định kì	F	ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	Điểm kiểm tra định kỳ						SỐ	CHỮ	
				10%					30%	60%	100%		
(1)	(2)	(3)			1	1	1	1	(10)				
1	1812219566	Bùi Thị Mai Phương	N18KDN4	9	8	8.5	9.5	8	8.5	V	0.0	Không	LP
2	1813219577	Tăng Văn Sơn	N18KDN4	7	7	7.5	7.5	7	7.3	V	0.0	Không	LP
3	1812219589	Hồ Thị Bích Thảo	N18KDN4	8	8	7	9	8	8.0	6	6.8	Sáu phẩy Tám	
4	1812219599	Hồ Thị Thu	N18KDN4	8	7.5	8	8.5	8	8.0	7.5	7.7	Bảy phẩy Bảy	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	2	50%	
2	Số sinh viên nợ	2	50%	
TỔNG CỘNG :		4	100%	

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 05 năm 2013

LẬP BẢNG

KIỂM TRA

(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA

(ký và ghi rõ họ tên)

PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH

(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Kim Phượng

ThS. Nguyễn Hữu Phú